TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2026/DS-ST
Ngày: 20-4-2026
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Duyên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đặng Thị Kim Tư**

2. Bà **Nguyễn Thị Phượng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Toàn** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Tháp.

Ngày 20 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 622/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2026/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 135/2026/QĐST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị H**, sinh năm 1975;

Địa chỉ: 156/1, đường D, tổ 9, khóm T, phường L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bà H: Ông **Hồ Văn T**, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số 168, đường L, tổ 30, khóm H, phường L, tỉnh Đồng Tháp là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 17/9/2025).

Bị đơn: Anh **Phan Trường K**, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Khóm N, phường T, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông T có mặt, anh K vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Phạm Thị H có ông Hồ Văn T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bà H với anh K là chỗ quen biết cho nên anh K có đến gặp bà H vay tiền, qua bàn bạc thống nhất ngày 28/12/2024 bà Hậu có cho anh K vay số tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) có làm biên nhận không có tính lãi, mục đích là tiêu dùng cho gia đình, 30 ngày trả lại, do cần tiền gấp nên anh K gặp bà H vay thêm tiền để giải quyết khó khăn vào ngày 05/01/2025 anh K vay thêm của bà H số tiền là 20.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền 02 lần vay là 50.000.000 đồng, có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 883728 thuộc thửa đất số 41, tờ bản đồ số 17, diện tích 258,4m² đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Đồng Tháp do anh Phan Trường K đứng tên. Đến thời hạn 30 ngày trả lại số tiền thì bà H có điện anh K hẹn lần, hẹn lượt không trả tiền.

Theo đơn khởi kiện, bà Phạm Thị H yêu cầu anh Phan Trường K trả cho bà H số tiền 50.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Bà Phạm Thị H sẽ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 883728 thuộc thửa đất số 41, tờ bản đồ số 17, diện tích 258,4m² đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Đồng Tháp cho anh Phan Trường K.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bà H xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 20.000.000 đồng vay vào ngày 05/01/2025, sẽ yêu cầu giải quyết bằng một vụ kiện khác khi có yêu cầu. Bà Phạm Thị H chỉ yêu cầu anh Phan Trường K có nghĩa vụ trả cho bà Hậu số tiền 30.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Đối với việc thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 883728 thuộc thửa đất số 41, tờ bản đồ số 17, diện tích 258,4m² đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Đồng Tháp thì bà H xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể là bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết hợp đồng thế chấp giữa bà H và anh K trong vụ kiện này mà bà H sẽ yêu cầu giải quyết bằng một vụ kiện khác khi có yêu cầu. Ngoài ra, bà H không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn anh Phan Trường K: Đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bên cạnh đó anh K cũng không có văn bản ghi ý kiến gửi nộp Tòa án, cũng không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ như sau: Căn cước công dân tên Phạm Thị H (Bản photo chứng thực); Biên nhận nợ (Bản chính); Hợp đồng ủy quyền (Bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu anh Phan Trường K trả lại số tiền vay gốc là 30.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Phan Trường K có địa chỉ tại Khóm N, phường T, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 9 - Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 về việc Thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn anh Phan Trường K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có người đại diện tham gia phiên tòa, đồng thời cũng không có yêu cầu phản tố hay các yêu cầu gì khác trong vụ án này; do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Kha theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị H yêu cầu anh Phan Trường K phải có trách nhiệm trả cho bà H số tiền vay gốc 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bà H xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 20.000.000 đồng vay ngày 05/01/2025. Bà H chỉ yêu cầu anh K có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền 30.000.000 đồng. Xét thấy, việc xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên chấp nhận. Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu anh K có nghĩa vụ trả số tiền 20.000.000 đồng vay vào ngày 05/01/2025 cho bà H theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Tại phiên tòa ông T là đại diện cho bà H trình bày bà H có cho anh K vay tiền vào ngày 28/12/2024 số tiền cho vay là 30.000.000 đồng, có làm biên nhận, không thỏa thuận lãi suất, có thỏa thuận thời hạn trả. Tuy nhiên, khi đến hạn thì anh K không trả tiền như đã thỏa thuận.

Để chứng minh cho lời trình bày về việc cho vay tiền, phía bà H cung cấp bản chính ghi "Biên nhận nợ" thể hiện nội dung như đã trình bày, người mượn ký, ghi họ tên Phan Trường K.

[6] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập nhưng anh K vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án, đồng thời anh K cũng không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và những tình tiết, tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp. Như vậy, việc anh Phan Trường K có vay của bà Phạm Thị H số tiền 30.000.000 đồng như đã nói trên là có thật. Từ khi vay tiền cho đến nay thì anh K vẫn chưa trả được số tiền đã vay cho bà H nên nay bà H khởi kiện yêu cầu anh Phan Trường K có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền 30.000.000 đồng là có căn cứ theo quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu lãi suất nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[8] Đối với việc thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 883728 thuộc thửa đất số 41, tờ bản đồ số 17, diện tích 258,4m² đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Đồng Tháp thì bà H xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể là bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết hợp đồng thế chấp giữa bà H và anh K trong vụ kiện này mà bà H sẽ yêu cầu giải quyết bằng một vụ kiện khác khi có yêu cầu. Xét thấy, việc bà H xin thay đổi yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H.

[10] Về án phí: Anh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể số tiền án phí được tính như sau: 30.000.000 đồng x 5% = 1.500.000 đồng. Bà H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 về việc Thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H.

- Buộc anh Phan Trường K có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị H số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu anh Phan Trường K có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị H số tiền 20.000.000 đồng (vay vào ngày 05/01/2025).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Phan Trường K phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Bà Phạm Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008871 ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 9 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Duyên